

Bản án số: 09/2020/HS-PT

Ngày: 06-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Triệu Quốc Hiếu

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 tại xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kiều M1; bị cáo chưa vợ và con; tiền án: Tại Bản án số 18/2018/HS-PT ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2019; tiền sự: Ngày 23/01/2017 bị Trưởng Công an xã A, huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo chưa nộp phạt); nhân thân: Công an huyện C xử phạt hành chính theo Quyết định số 198 ngày 14/10/2015 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/8/2016 và ngày 20/9/2017 Công an xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long lần lượt ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 44/QĐ-VPHC với số tiền 750.000 đồng và số 40/QĐ-VPHC với số tiền 1.000.000 đồng cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn 02 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn M ngủ nhờ tại tiệm game nhà chị T ở ấp N, xã B, thấy anh P đang ngủ, bị cáo mở chốt cửa vào nhà lấy trộm của anh Nguyễn Hoàng P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, 01 cái đèn pin, 01 bật lửa hiệu Zippo và 01 cái bóp da màu đen bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 02 đô la và 01 tờ tiền mệnh giá 01 đô la, 02 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100 Riel và 1000 Riel, 01 tờ tiền Malaysia mệnh giá 1 Myr. Số tài sản này được định giá 3.829.650 đồng. Trong bóp da còn số tiền 3.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo M chiếm đoạt của anh P là 7.629.650 đồng.

Bị cáo M để 01 bật lửa hiệu Zippo tại nhà anh Trần Minh K, cho anh Nguyễn Ngọc H1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và cất trong tủ tại nhà anh H1 01 cái đèn pin, số ngoại tệ trên, gửi anh Đoàn Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S. Những người này không biết tài sản là của bị cáo trộm và đã giao nộp trả lại anh P, riêng số tiền 3.800.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Ngày 06/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ô ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt, tạm giam bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Công an huyện Ô còn làm rõ bị cáo M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác: Ngày 06/7/2019 tại ấp E, xã R, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo M đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 con chim chích chòe lửa có bộ lông màu đỏ-đen và 01 lồng chim bằng gỗ cao 0,8m; đường kính 0,5m của anh Phan Minh P1. Hiện tài sản này đã được thu giữ và trả lại anh P1. Theo kết luận định giá tài sản 01 con chim chích chòe lửa và 01 lồng chim trị giá: 1.100.000 đồng. Ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long chuyển vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 06/7/2018 tại ấp E, xã R, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ô để nhập vụ án và xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra bị cáo M còn khai: Ngày 15/6/2019, bị cáo có hành vi trộm cắp 02 con chim cu gáy (cu đất) của anh Nguyễn Chí H2, sau đó bị cáo M đã để 02 con chim cu gáy trên thất lạc. Anh H2 không cung cấp cụ thể thông tin, đặc điểm của 02 con chim cu gáy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Ô không có cơ sở yêu cầu định giá tài sản. Hiện anh H2 không có yêu cầu bồi thường đối với 02 con chim đó.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTÔ ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ô đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điều h, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2019 (ngày bắt, tạm giam bị cáo).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tránh nhiệm dân sự, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã xử. Xét lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại trong vụ án cùng các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được, vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

- Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 05/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn M mở chốt cửa vào nhà lấy trộm của anh Nguyễn Hoàng P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, 01 cái đèn pin, 01 bật lửa hiệu Zippo và 01 cái bóp da màu đen bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 02 đô la và 01 tờ tiền mệnh giá 01 đô la, 02 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100 Riel và 1000 Riel, 01 tờ tiền Malaysia mệnh giá 1 Myr. Số tài sản này được định giá 3.829.650 đồng. Trong bóp da còn số tiền 3.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo M chiếm đoạt của anh P là 7.629.650 đồng.

- Vào Ngày 06/7/2019 bị cáo M đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 con

chim chích chòe lửa có bộ lông màu đỏ-đen và 01 lồng chim bằng gỗ cao 0,8m; đường kính 0,5m của anh Phan Minh P1. Hiện tài sản này đã được thu giữ và trả lại anh P1. Theo kết luận định giá tài sản 01 con chim chích chòe lửa và 01 lồng chim trị giá: 1.100.000 đồng.

Với những hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo M về tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Nhận thấy hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo phạm tội trộm cắp hai lần. Bị cáo M trước đây bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác nhân thân bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không chịu cải sửa.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo M, đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo trong đó có tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng, xử bị cáo M với mức hình phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản là cần thiết đáp ứng yêu cầu giáo dục và phòng ngừa. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án và đề nghị căn cứ Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo M và giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo M 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn M và giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số

37/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điều h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2019 (ngày bắt, tạm giam bị cáo).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, quản lý chiếc điện thoại của bị cáo, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01b;
- VKSND TVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- TANDHÔ: 02b;
- THADSHÔ: 02b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- Trại tạm giam: 01b;
- CQCSĐT Công an huyện Ô: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn